



TỈNH ỦY TIỀN GIANG

*

Số 18-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tiền Giang, ngày 07 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

tiếp tục lãnh đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY
Số: 1608
ĐẾN Ngày: 07/7/23
Chuyên: các phòng ban
Số và ký hiệu hồ sơ:

Qua gần 7 năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng. Bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường được sắp xếp ổn định, từng bước đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra; các nhiệm vụ, chương trình, dự án về môi trường được quan tâm triển khai thực hiện; hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả, kịp thời xử lý các sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường, không phát sinh các điểm nóng về bức xúc, ô nhiễm môi trường kéo dài.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu đặt ra chưa đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu thực tiễn như: tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền số liệu trực tiếp về cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, quản lý theo quy định còn thấp; còn 80% các cụm công nghiệp (4/5 cụm) đang hoạt động chưa xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, 03 khu đô thị (thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và thị xã Cai Lậy) chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải nông thôn còn thấp, việc vứt rác thải bừa bãi diễn ra ngày càng nhiều, công tác quản lý rác thải khu vực nông thôn còn gặp một số khó khăn nhất định.

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế trên chủ yếu là do một số ít cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm nhiều trong lãnh đạo nhiệm vụ bảo vệ môi trường; công tác quản lý nhà nước về môi trường đôi lúc chưa được quan tâm đúng mức; ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường của một số tổ chức, cá nhân chưa cao, còn khoảng cách giữa nhận thức và hành động, giữa cam kết và thực hiện, chưa hình thành được thói quen, ý thức tự giác về bảo vệ môi trường trong xã hội.

Nhằm lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về tiếp tục lãnh đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Quan điểm

Môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ cần được

đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển; phát triển kinh tế phải hài hòa với việc bảo vệ thiên nhiên, tôn trọng quy luật tự nhiên, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân; luôn ưu tiên đảm bảo chất lượng cuộc sống và sức khỏe nhân dân.

Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải; kết hợp đầu tư của Nhà nước với đẩy mạnh huy động các nguồn lực trong xã hội và mở rộng hợp tác quốc tế; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công tác bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về bảo vệ môi trường; các chỉ tiêu về chất lượng môi trường ngày càng được nâng cao, bảo đảm chất lượng môi trường sống và cân bằng sinh thái; chủ động giám sát, kiểm soát công tác quản lý môi trường, ngăn ngừa và hạn chế tối đa mức độ gia tăng ô nhiễm; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động bảo vệ môi trường của hệ thống chính trị, của các tổ chức cá nhân.

Kiểm soát phòng ngừa các tác động xấu gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường nông thôn gắn với thực hiện các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới hướng đến hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực quản lý, ưu tiên biện pháp phòng ngừa ô nhiễm và suy thoái môi trường; kịp thời phát hiện, chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật góp phần đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị và phát triển nông thôn theo hướng hiện đại hóa để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của tỉnh.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Đến năm 2025

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục có lắp đặt và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường.
- 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý; kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 98,5%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 80%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh được thu gom, xử lý đạt 100% (theo đối tượng quản lý).
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường đạt trên 95%.
- Tỷ lệ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đạt trên 95% (theo khối lượng tại các bể chứa).
- Tỷ lệ chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi được thu gom và xử lý đạt trên 90%.
- Tỷ lệ cơ sở y tế có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường; chất thải rắn y tế phát sinh được thu gom, xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ chi ngân sách nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách tỉnh.
- Hoàn thành quy hoạch vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 03 khu đô thị gồm: thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và thị xã Cai Lậy.

b) Đến năm 2030

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục có lắp đặt và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường.
- 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý; kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 99%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 85%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh được thu gom, xử lý đạt 100% (theo đối tượng quản lý).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường đạt trên 95%.

- Tỷ lệ cụm công nghiệp đầu tư mới có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt 100%, các cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung hoặc các doanh nghiệp thứ cấp trong các cụm công nghiệp có giải pháp xử lý nước thải đảm bảo theo quy định.

- Tỷ lệ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đạt theo quy định đạt trên 96% (theo khối lượng tại các bể chứa).

- Tỷ lệ chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi được thu gom và xử lý đạt 95%.

- Tỷ lệ cơ sở y tế có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường; chất thải rắn y tế phát sinh được thu gom, xử lý đạt 100%.

- Tỷ lệ chi ngân sách nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách tỉnh.

- Phân đầu xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 03 khu đô thị gồm: thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và thị xã Cai Lậy.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và địa phương tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ môi trường, xác định việc đảm bảo, nâng cao chất lượng môi trường là nhiệm vụ cần tập trung trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện thường xuyên, lâu dài; đồng thời, chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa về bảo vệ môi trường, xác định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức, cá nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đối với công tác bảo vệ môi trường; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện

Nghị quyết 24- NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường theo Kết luận 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị và Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Nâng cao nhận thức, hành động về bảo vệ môi trường

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gương mẫu trong thực hiện bảo vệ môi trường sống, tuyên truyền, vận động người thân, gia đình và mọi người cần giữ gìn vệ sinh môi trường chung, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường nơi công cộng, nơi sinh sống, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động đối với việc giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường, khắc phục tình trạng mất vệ sinh nơi công cộng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, nhất là các hành vi vi phạm về môi trường nơi công cộng. Chú trọng giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên có ý thức và thói quen giữ gìn vệ sinh, không xả rác bừa bãi.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường trong hệ thống trường học, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chính trị nhằm cung cấp kiến thức, xây dựng ý thức tự giác bảo vệ môi trường của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và học viên. Tiếp tục triển khai Cuộc vận động “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường”. Các cơ quan thông tin, tuyên truyền và hệ thống truyền thanh từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên đưa tin, bài, phóng sự, hình ảnh về các hoạt động vệ sinh môi trường và phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong bảo vệ môi trường.

- Lãnh đạo xây dựng, nhân rộng các mô hình về bảo vệ môi trường như: Khu dân cư tự quản về bảo vệ môi trường; khu dân cư sạch đẹp, tự quản về vệ sinh môi trường; tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp, an ninh; tuyến đường do các đoàn thể tự quản; đoạn đường không rác; hàng rào cây xanh; đường hoa - nhà hoa; dòng kênh tự quản; hố rác gia đình; thùng rác compost; thu gom rác thải sinh hoạt ở khu dân cư, khu vực nông thôn và thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; ít nhất mỗi xã một mô hình về bảo vệ môi trường... đặc biệt là đối với các hộ gia đình và cộng đồng dân cư ở các xã nông thôn mới để thúc đẩy cải thiện môi trường và sớm đạt các tiêu chí môi trường trong xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Vận động người dân, hộ gia đình khu vực nông thôn tích cực thu gom, phân loại xử lý rác thải ngay tại hộ gia đình; xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi đúng quy định; không đổ rác bừa bãi nhất là các bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, xác súc vật chết ở nơi công cộng; hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần...Chú trọng

xây dựng và thực hiện các quy chế, hương ước, quy ước, cam kết về bảo vệ môi trường tại khu dân cư; việc bình xét gia đình văn hóa, khu phố văn hóa; có chính sách khen thưởng đối với các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng môi trường.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp từ tỉnh đến cơ sở để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường”. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Môi trường về nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Hình thành và phát triển các điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường; phát triển các mô hình cộng đồng dân cư tự quản trong hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

- Cấp ủy đảng, chính quyền thành phố Mỹ Tho, thị xã Cai Lậy và thị xã Gò Công lãnh đạo phân đầu thực hiện hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho 03 khu đô thị (thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy) theo mục tiêu Nghị quyết này đề ra; trong đó, giao Ban Thường vụ Thành ủy Mỹ Tho, Thị ủy Gò Công, Thị ủy Cai Lậy lãnh đạo toàn diện để thực hiện nhiệm vụ này trên địa bàn quản lý.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là ở cấp xã theo hướng nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường cấp cơ sở. rà soát các quy định pháp luật, xác định trách nhiệm và phân công, phân cấp cụ thể cho các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, tăng cường đào tạo chuyên môn sâu, bồi dưỡng kiến thức quản lý về bảo vệ môi trường bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

- Tập trung lãnh đạo nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị và nông thôn; đồng thời, chú trọng kiểm soát chất lượng môi trường không khí ở khu vực đô thị. Đổi mới công tác quản lý rác thải sinh hoạt, triển khai phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; tăng cường tái sử dụng, tái chế rác vô cơ, rác hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp; áp dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải, hạn chế xử lý chất thải vô cơ bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp, tăng cường thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa; thu gom, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định; thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế, nhất là chất thải phát sinh do dịch bệnh truyền nhiễm đúng quy định; đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.

- Gắn nội dung bảo vệ môi trường vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển. Quản lý chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường ngay trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, đề xuất chủ trương đầu tư, đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật. Hạn chế tiếp nhận các dự án

đầu tư thuộc danh mục các loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề đảm bảo các khu, cụm công nghiệp, làng nghề đang hoạt động và đầu tư mới phải đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường nông thôn, khu vực ven biển, thu gom rác thải nông thôn, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, xử lý chất thải chăn nuôi, hạ tầng bảo vệ môi trường hoạt động kinh doanh, du lịch ven biển.

- Lãnh đạo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu môi trường trong xây dựng nông thôn mới; đồng thời, thường xuyên củng cố, nâng chất ở các xã, các địa phương đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo hướng bảo vệ môi trường bền vững.

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, chỉ đạo bố trí ngân sách phù hợp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật môi trường theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng và đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Lãnh đạo tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh và công tác thu gom xử lý chất thải rắn; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường đang gây bức xúc trong dư luận nhân dân.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương hàng quý, thường xuyên kiểm tra thực tế công tác môi trường trên địa bàn quản lý để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo quy định; xác định việc lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này là nhiệm vụ thường xuyên, việc đánh giá thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm phải có lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường và đưa nội dung lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường vào đánh giá nhiệm vụ của cấp ủy đảng các cấp cuối năm, gắn việc đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm của cấp ủy các cấp với việc lãnh đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chú trọng công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường

- Thực hiện nhất quán công tác lãnh đạo, chỉ đạo lấy nhiệm vụ bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; thực hiện nghiêm biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nhập khẩu, sử dụng công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu, nguy cơ ô nhiễm môi trường; kiên quyết không chấp thuận dự án đầu tư có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác quan trắc, dự báo về môi trường; hoàn thiện điều tra cơ bản, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường và báo cáo môi trường.

- Trong công tác quy hoạch, xây dựng các khu đô thị mới hoặc chỉnh trang đô thị, cần rà soát, bố trí diện tích đất hợp lý cho các nhu cầu về cảnh quan môi trường, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ cho công tác bảo vệ môi trường.

- Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và bồi thường thiệt hại về môi trường. Triển khai thực hiện đầy đủ nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bảo vệ môi trường làng nghề; đô thị và nông thôn; trong một số lĩnh vực như nông nghiệp, y tế, mai táng, xây dựng, giao thông vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác phối hợp đấu tranh, phòng, chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, giải quyết dứt điểm, không để phát sinh điểm nóng, tình trạng ô nhiễm kéo dài.

5. Đẩy mạnh triển khai các công cụ kinh tế, chính sách và đa dạng nguồn lực bảo vệ môi trường

- Triển khai, thực hiện hiệu quả chính sách thuế, phí bảo vệ môi trường, ký quỹ bảo vệ môi trường, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định pháp luật; chính sách ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn, phát triển công nghiệp môi trường, dịch vụ môi trường.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho bảo vệ môi trường; ưu tiên phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường, đảm bảo mức chi cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường và tăng dần trong từng giai đoạn, phù hợp với khả năng ngân sách và yêu cầu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác hoạch định chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, phát triển công nghệ, ứng dụng chuyển giao công nghệ bảo vệ môi trường. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo vệ môi trường; đầu tư đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, lao động kỹ thuật về bảo vệ môi trường; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về bảo vệ môi trường; tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế về vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý phục vụ cho công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền; đồng thời, cụ thể hóa những nhiệm vụ Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện đạt kết quả cao.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo, định hướng Báo Ấp Bắc, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh mở chuyên mục, chuyên trang để đưa tin, phát động Cuộc vận động “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường”.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng Kế hoạch để phát động và tổ chức thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường”; duy trì thường xuyên Cuộc vận động góp phần thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

5. Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (HN, TPHCM),
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, UBMTTQ và đoàn thể tỉnh,
- Cấp ủy huyện (tương đương),
- Phó CVP Tỉnh ủy (TH),
- Phòng Tổng hợp, TC-HC,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



